

# **PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH**

*Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: 14/02/2001*

*Giảng tại: Tịnh tông Học hội Singapore*

*Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

## **Tập 116**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Tình hình tiến tu của mọi người bên này, tuy tôi không ở đây nhưng tình hình tu học của các vị tôi đều biết. Lần này rời khỏi học hội, đến Úc ở 21 ngày, đây là lần chúng tôi rời khỏi học hội lâu nhất. Trước đây đại khái đều không vượt quá mười ngày, một mặt là để cơ thể nghỉ dưỡng, nhưng thực tế mà nói, quan trọng nhất là xây dựng đạo tràng ở Úc. Các đồng tu cũ đều biết, từ sau khi quán trưởng Hàn vãng sanh, đến năm thứ hai, hơn một nửa đồng tu của thư viện đã rời đi, đa số đều đến Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cùng các đồng tu của Singapore rất là từ bi, thu nhận chúng tôi.

Hai năm này đã trôi qua rất nhanh, bản thân tôi không có cảm xúc gì, thế nhưng tôi thường nghe một số đồng tu tại gia nói với tôi, những người này trong lòng họ không thể an định được. Nguyên nhân là họ luôn cảm thấy bản thân không có nhà để về, ăn nhờ ở đậu. Sau khi tôi nghe rồi, nghĩ lại cũng chẳng phải không có đạo lý, bởi vì thường có người hỏi: “Thầy thường trụ ở đâu vậy?” Chúng tôi đều không trả lời được. Chúng tôi ở nơi đây làm khách, làm khách nhưng luôn có một chỗ thường trụ, do đó chúng tôi mới quyết định chọn ở Úc. Tại thành phố nhỏ Toowoomba ở Úc, chúng tôi có xây một đạo tràng, làm thành nơi an cư tu đạo cho chính mình. Chọn lấy nơi này là do nếp sống của người dân nơi đây thật thà chất phác, đây là thành phố nhỏ, thành phố này chỉ có 80.000 người, một phần tư dân số làm công tác giáo dục, đây có thể nói là một thành phố nhỏ có trình độ giáo dục rất cao. Con người ở nơi đây chất phác, thuần hậu, giữ gìn nếp cũ, không có tâm tham, rất là khó được, đúng như người xưa chúng ta nói: “biết đủ thường vui”, cho nên chúng tôi chọn lấy nơi này.

Mức sống ở nơi đây rất thấp, giá nhà đất đều rất rẻ. Khi chúng tôi đến nơi đó, đúng lúc gặp được một giáo đường Thiên Chúa muốn bán đi. Giáo đường này rất là hưng vượng, tín đồ ngày một thêm nhiều; ban đầu là một giáo đường nhỏ, về sau số người tăng thêm nhiều nên giáo đường nhỏ không thể chứa nổi. Họ đem giáo đường nhỏ dời ra sau vườn, họ dọn toàn bộ căn nhà ra sau vườn, dùng địa chỉ lúc đầu xây lên một giáo đường mới, giáo đường mới này có thể chứa được

300 người, đại khái đã sử dụng không ít năm. Hiện tại tín đồ có lẽ lại tăng thêm gấp đôi, không cách gì dung chứa hết được, cho nên cần phải tìm một khu đất khác để xây dựng giáo đường lớn, đem giáo đường này bán đi. Chúng tôi vừa thấy nó có thể chứa được 300 người, đối với chúng tôi mà nói thì đủ rồi, cho nên chúng tôi liền mua nó. Diện tích đất nơi đó là 50 ngàn mét vuông, kiến trúc có rất nhiều nhà, có ba ngôi liêu phòng để người ở, hai ngôi giáo đường. Chúng tôi xem thấy rất thích hợp, giá tiền là 575 ngàn; 575 ngàn thì ở Singapore mua một tầng lầu cũng mua không nổi. Hiện tại đồng tu của chúng tôi đã có mười mấy vị đến ở rồi, tôi bố trí ổn thỏa cho họ. Hơn nữa, hôm nay bắt đầu lên lớp, hiện tại có mười mấy vị thể hệ chữ “ngô” rời khỏi thư viện.

Đạo tràng này không có Phật sự, không có pháp hội, không có bất kỳ hoạt động tôn giáo nào; hay nói cách khác, cũng sẽ không có tín đồ. Thế là mọi người liền nghĩ, vậy các thầy dựa vào gì để sống? Chúng tôi dựa vào tu hành chứng quả. Năm xưa, tôi ở Đài Bắc nêu ra cho các đồng tu bảy môn khóa trình cơ bản, hiện tại tôi yêu cầu đồng tu của đạo tràng Toowoomba trong năm năm buộc phải hoàn thành, vì vậy cũng tương đối khắt khe. Trong bảy môn công khóa này có bốn môn là kinh Phật, bộ thứ nhất là kinh A-nan Văn Sự Phật Cát Hung, bộ thứ hai là kinh Vô Lượng Thọ, bộ thứ ba là kinh Di-đà Yêu Giải của đại sư Ngẫu Ích, bộ thứ tư là phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên, đây là kinh Phật, nhất định phải đọc thuộc lòng, phải giảng giải được. Cho nên công khóa của họ ở nơi đó cùng phương thức học tập của các vị ở nơi đây là như nhau, hoàn toàn giống nhau. Ngoài ra còn có nhà Nho, chúng ta đem Liễu Phàm Tứ Huấn xem thành nhà Nho, chọn lấy Liễu Phàm Tứ Huấn, Tứ Thư, đều phải thuộc, đều phải giảng. Một loại sau cùng là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo. Đây là bảy môn công khóa trong năm năm nhất định phải hoàn thành, nếu bạn không thể hoàn thành thì bạn sao có thể xứng đáng với sự cúng dường của các thí chủ?

Ngoài việc này ra, nếu tương lai bạn muốn thâm nhập kinh tạng thì phải có năng lực đọc tụng điển tịch của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, văn tự rất quan trọng, cho nên phải học cổ văn. Từ trong *Cổ văn quán chỉ*, tôi đã chọn ra một trăm bài cổ văn, một trăm bài cổ văn này đều phải thuộc lòng, phải giảng giải được. Văn tự của cổ văn không dài, phải từ trong đây mà học tập, làm khoa phán. Tức là một bài văn có hai đến ba trăm chữ, phải tìm ra được phân đoạn, tầng thứ của nó, vẽ thành biểu giải, học cách làm khoa phán; kinh văn quá dài, bạn muốn xem toàn bộ thì chẳng dễ, còn cổ văn thì dễ dàng, cho nên hãy từ đây mà bắt tay làm, tổng cộng có tám môn công khóa. Ngoài ra, ở đó còn phải học tiếng Anh, vì

đó là hoàn cảnh của nước ngoài, cho nên đã mời một giáo viên Anh văn và một giáo viên Trung văn, mời hai vị thầy. Không cần làm thời khóa sớm tối, dùng lạy Phật để thay thế thời khóa sớm tối, mỗi buổi sáng lạy 150 lạy, buổi tối trước khi đi ngủ lạy 150 lạy, mỗi ngày lạy Phật 300 lạy. Dùng lạy Phật để làm thời khóa sớm tối, toàn tâm toàn lực nỗ lực học tập. Tôi đến làm hộ pháp hộ trì cho các vị, để các vị thân tâm an ổn, không phải lo lắng gì, dùng toàn bộ thời gian, tinh lực mà nỗ lực dụng công. Nếu không thể thành tựu đức hạnh, học vấn của chính mình thì bạn không thể tự độ, không thể tự độ thì làm sao có thể độ tha? Đây là công tác của chúng tôi ở Úc trong 21 ngày qua.

Lúc đầu tôi nghĩ đến tương lai, nếu tôi ở Úc hoằng pháp giảng kinh, việc giảng kinh Hoa Nghiêm nhất định không được gián đoạn, vậy chúng tôi sẽ dùng mạng Internet để dạy học; ý tưởng ban đầu của tôi là cần phải làm một đài để phát sóng, làm một trạm tiếp sóng mô hình nhỏ. Kết quả lần này, chúng tôi đi thăm thị trường vùng đó và hiệu trưởng trường đại học vùng đó, đi tham quan trường học, chúng tôi không ngờ rằng thành phố này là nơi tọa lạc của trường Đại học Queensland. Trường học này dùng Internet để dạy học, là số một thế giới, học trò của họ có hơn 10.000 người đều không ở trường học, rải rác ở các nơi trên toàn thế giới, Trung Quốc cũng có, tôi xem tài liệu của họ, tổng cộng có 62 quốc gia. Tôi hỏi họ, học trò có đến trường học hay không? Họ nói, học trò không đến trường học, hoàn toàn chỉ học tập trên đường truyền vi tính, do trường học cung cấp giáo trình. Trường cũng chia ra rất nhiều khoa hệ, có thầy giáo chuyên môn hướng dẫn ở trên mạng, học sinh có thể tiếp nhận kiến thức qua Internet, hạ công phu rèn giũa bản thân, nâng cao học vấn và đạo đức; nếu có vấn đề thắc mắc thì có thể thỉnh giáo thầy qua mạng, thi cử cũng ở trên mạng. Khi tốt nghiệp, trường học sẽ phát học vị cử nhân, học vị thạc sĩ, có thể trao học vị. Hiện tại, học trò ở tại trường có hơn 5.000 người, số học trò không ở trường học, học qua Internet thì có hơn 10.000 học sinh.

Tôi tham quan thiết bị của họ, sau khi tham quan thì thấy rất tuyệt đỉnh, rất hiện đại hóa. Tôi đã từng xem qua không ít đài phát thanh, truyền hình vệ tinh, nhưng đều không sánh bằng. Tôi liền hỏi họ: “Trường học của các bạn, bộ thiết bị này tốn hết bao nhiêu tiền?” Tỷ giá tiền Úc gần bằng với tiền Singapore, là hơn mười triệu đồng. Sau khi xem xong, tôi thấy chúng ta không cần phải làm nữa, vì có làm thế nào cũng không làm bằng người ta. Đường truyền Internet này, nhân viên làm việc có hơn 100 người, chia thành rất nhiều bộ phận, còn mạnh hơn đài truyền hình nhiều. Cho nên, tôi liền thỉnh giáo họ: “Tôi có thể sử dụng thiết bị

này được không?” “Được”, họ hoan nghênh. Tôi hỏi: “Thu phí bằng cách nào?” Họ phải tính toán một lát, sau đó đem phiếu thu phí nói với tôi, tính toán đại khái một tiếng đồng hồ nếu nhờ vào Internet của họ để phát đi khắp thế giới, thì một tiếng đồng hồ là hai trăm đồng; nếu không dùng đường truyền, chỉ dùng thiết bị ghi hình của họ, cũng giống như chúng ta thuê nhờ thiết bị ghi hình của đài truyền hình thì giá một trăm đồng. Tôi bèn nghĩ, nếu chúng ta mượn phòng học của họ, tự mình mang máy ghi hình đến ghi, như vậy thì càng rẻ hơn. Cho nên, ngay đến phòng học cũng không cần xây, tôi nhờ trường học, tôi hợp tác mật thiết với trường học. Trường học này với giáo đường của chúng tôi cùng chung một con đường, chúng tôi ở mặt Bắc, họ ở mặt Nam, có điều là con đường này rất dài, lái xe có lẽ phải mất năm phút. Nhưng con đường này có xe buýt công cộng, giao thông rất thuận tiện.

Cho nên tôi liền nghĩ, tương lai lên lớp, tôi hoàn toàn nhờ vào trường học, hợp tác mật thiết với trường học, tôi vận dụng thiết bị Internet của họ. Hiện tại tôi tính sơ sơ, một tuần lễ nhiều lắm là 3.000 đồng, số tiền này của chúng tôi giống như quyên trợ cho trường học, giúp đỡ trường học, đây là việc tốt, chúng tôi hoàn toàn nhờ vào thiết bị của họ. Ngoài ra, khi tham quan thư viện của trường, thư viện rất tốt, họ đích thực là đa nguyên văn hoá. Bạn đến trường học này xem học trò, nét mặt của quốc gia nào cũng đều nhìn thấy, họ đến từ rất nhiều quốc gia khu vực trên toàn thế giới, Singapore cũng có, hình như học sinh Trung Quốc cũng không ít. Tôi liền hỏi họ, thư viện có cho bên ngoài sử dụng không? Họ nói, không cho bên ngoài sử dụng, họ chỉ cung cấp cho học sinh của họ, không mở rộng cho bên ngoài. Thế nhưng, giám đốc thư viện nói với tôi: “Thưa pháp sư, học trò của ngài có thể đến.” Tôi nghe xong thì rất hoan hỷ. Họ chủ động đề xuất, học trò của chúng tôi có thể giống như học trò của họ vậy, đến để sử dụng thư viện này.

Cho nên tôi liền nghĩ, hiện tại trong tay tôi vẫn còn một bộ Tứ khố toàn thư, tôi đem Tứ khố toàn thư tặng cho thư viện của trường, tặng thêm cho họ hai bộ Đại tạng kinh. Năm trước đã tặng một bộ Đại chánh tạng, chuẩn bị tiếp tục tặng một bộ Long tạng cho họ, chúng tôi kết duyên với thư viện, để dùng nhờ thiết bị của trường. Hiệu trưởng rất tốt, phía chúng tôi cũng có mấy vị giáo sư thâm niên nghiêm túc thảo luận về hạng mục mở “Viện nghiên cứu đa nguyên văn hóa”; sau khi nghe rồi thì họ rất là hoan hỷ, bằng lòng mở thêm “Viện nghiên cứu đa nguyên văn hóa”. Viện nghiên cứu này tương lai có thể trao học vị thạc sĩ và học vị tiến sĩ. Ý tưởng về “Viện nghiên cứu đa nguyên văn hoá” chính là viện

ngiên cứu tôn giáo, trong đó chúng ta đều nghiên cứu các tôn giáo trên toàn thế giới, trường học đã có ý định bằng lòng làm. Tôi nói, tôi sẽ đem tin tức này về Singapore, chúng tôi cùng bàn bạc với chín tôn giáo. Nếu chúng ta có ý nguyện này, mỗi một tôn giáo phái hai nghiên cứu sinh, hai nghiên cứu sinh này nhất định là thầy truyền giáo, là người thuyết kinh giảng đạo, là giáo sư chỉ đạo trong viện nghiên cứu, do mỗi một tôn giáo chúng ta tiến cử đến, trường học đích thân mời. Yêu cầu của họ đối với chúng tôi chính là kinh phí, tôi nói: “Việc này được.” Chúng tôi chuẩn bị một khoản kinh phí để thành lập viện nghiên cứu này.

Đời sống của nghiên cứu sinh, chúng tôi cũng chăm lo đầy đủ, giống như học sinh được nhà nước chu cấp vậy, bản thân họ không cần mang theo một xu tiền nào để vào học. Nếu thời gian nghiên cứu là hai năm thì có thể lấy được học vị thạc sĩ, nếu thời gian nghiên cứu là bốn năm thì có thể lấy được học vị tiến sĩ. Nội dung nghiên cứu là kinh điển của các tôn giáo, đương nhiên nội dung của kinh điển rất là phong phú, cũng tương đối đồ sộ. Chúng tôi sẽ tuyển chọn kinh điển, lựa chọn kinh văn, chúng tôi có hai tông chỉ, tông chỉ thứ nhất: Những kinh văn được chọn ra nhất định phải phù hợp với nhu cầu của xã hội hiện đại, giúp giải quyết vấn đề xã hội hiện đại; tông chỉ thứ hai: Nhất định phải tìm được sự hài hòa trong tôn giáo, gọi là “gác lại ý riêng, tìm ra điểm chung”, bỏ đi sự hiểu lầm, kỳ thị, xung đột giữa tôn giáo với tôn giáo, phải bỏ đi những điều này và đi đến đoàn kết tôn giáo, đoàn kết chủng tộc, thế giới đại đồng. Đây là tông chỉ và mục tiêu của viện nghiên cứu này, cho nên trường học vô cùng hoan hỷ. Viện nghiên cứu này tương lai có thể nói là trường học tôn giáo cao nhất của toàn thế giới, chúng tôi hy vọng có thể thực hiện được sự việc này, chúng tôi trao đổi với nhau rất vui vẻ.

Cho nên tôi nói, ngày nay chuẩn bị kinh phí không khó, khó là ở nhân tài, chúng ta bồi dưỡng nhân tài từ viện nghiên cứu; sau khi có được nhân tài rồi thì tương lai chúng ta có thể thành lập “Học viện đa nguyên văn hoá”, ở trong trường đại học thành lập một học viện. Học trò của viện nghiên cứu tốt nghiệp ra thì chính là giáo viên, học viện này đào tạo ra giáo sư, phó giáo sư, giảng sư, tương lai khi số người nhiều thêm thì có thể mở rộng thành một đại học độc lập, “Đại học đa nguyên văn hoá”. Tôi nghĩ, từ viện nghiên cứu đến đại học, nhanh nhất cũng phải mất mười năm, sau mười năm thì có thể ở bên đó thành lập một Đại học đa nguyên văn hoá, vì các tôn giáo trên toàn thế giới bồi dưỡng ra thầy truyền giáo ưu tú. Hai mươi mấy ngày qua ở Úc, tôi chủ yếu làm những việc này, hy vọng đồng tu chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, tương lai thật sự có thể làm thành

công viện nghiên cứu. Đến đâu để tìm giáo sư cho viện nghiên cứu đây? Từ nghiên cứu viên. Tôi cảm thấy chúng ta cần phải từ chỗ này chọn lựa, đề bạt ra nghiên cứu sinh cho Phật giáo, chúng tôi đến tiền cử, mọi người nếu có thể học tốt thì tương lai có thể đảm nhiệm công tác giáo học. Tuổi tác của tôi lớn rồi, tôi bằng lòng lùi lại để làm hộ pháp, hộ trì mọi người, đưa mọi người lên. Như vậy Phật giáo mới có thể có tiền đồ, pháp vận mới có thể hưng vượng, thúc đẩy hài hòa tôn giáo, hài hòa chủng tộc, đạt đến thế giới hòa bình, đây là công tác chủ yếu của chúng tôi ở Úc.

Ngoài ra, khi tôi tham gia bữa tiệc sáng của Bộ trưởng Bộ Di dân Úc, sau khi tôi nhìn thấy thì có cảm xúc rất sâu sắc. Bộ trưởng Bộ Di dân đã gặp mặt tôi mấy lần, chúng tôi xem như là rất quen biết. Lần gặp mặt này, ông tiếp đón người di cư mới, tức là gần đây ông đã phê chuẩn cho họ cư ngụ vĩnh viễn. Ở khu vực thành phố Brisbane này có tổng cộng hơn 70 người, đều đến từ các khu vực quốc gia khác nhau, tôi cũng nhận lời mời tham gia lần hội họp này. Chúng tôi lái xe đến nơi đó, nhưng không tìm được phòng làm việc của chính phủ bang, chính phủ bang cũng giống như chính phủ tỉnh của Trung Quốc vậy, là phòng làm việc tại chính phủ tỉnh do chính phủ trung ương của họ thiết lập, chúng tôi tìm không ra. Sau cùng tìm theo số nhà mới tìm ra được, sau khi tìm được rồi thì chúng tôi đều không tin, chúng tôi liền đi hỏi thăm, có phải là ở chỗ này không? Đúng vậy, chính ngay chỗ này. Tôi cảm thấy rất là kinh ngạc! Nhà đó là nhà dân thông thường, so với nhà dân thông thường còn thấp hơn một cấp. Nhà rất nhỏ, đại khái bình thường chúng ta gọi là ngôi nhà nhỏ hai phòng ngủ, một phòng khách, có hai ba căn liền kề nhau, đó là văn phòng làm việc của chính phủ bang.

Từ chỗ này chúng ta có thể lĩnh hội được, chính phủ của họ tiết kiệm, giản dị, không một chút hào nhoáng phô trương; quan chức chính phủ liêm khiết, tiếp đón người một cách thân thiết, thành khẩn. Vị Bộ trưởng này là thuộc chính phủ trung ương, đến nơi đó để tiếp kiến dân di cư mới, ông bắt tay từng người, ân cần hỏi thăm. Thật không dễ dàng! Việc này ở nhiều quốc gia khác, bạn không thể nào thấy được, nhiều nhất là họ phái một trưởng ban, một nhân viên đến giới thiệu cho bạn một số tình hình ở Úc là tốt rồi, làm gì có chuyện Bộ trưởng đích thân tiếp kiến? Việc này khiến cho tôi rất cảm động. Chúng ta nhìn thấy quốc gia của người ta, bất luận ở phương diện nào, đích thực là chú trọng đến tính thực dụng, không hề phù phiếm xa xỉ chút nào. Chúng tôi nhìn thấy các lãnh đạo đều rất thân thiết, đều rất thành khẩn. Cho nên, tôi đem những gì mà tôi đã nhìn thấy, nghe thấy trở về Toowoomba kể với các đồng tu, chúng ta phải học tập, phải biết giản

dị, phải biết tiết kiệm. Vốn dĩ pháp sư Ngô Hạnh muốn dỡ bỏ liêu phòng cũ của chúng ta, xây cái mới; tôi liền nghĩ, không cần thiết, người khác có thể ở, tại sao chúng ta không thể ở? Chúng ta đem những phòng xá này sửa sang lại cho tốt, trát vữa quét sơn mới lại thì được rồi, hà tất dỡ bỏ rồi lại xây mới? Cho nên, nhìn thấy phòng làm việc của chính phủ bang của người ta, nếu chúng ta làm rất hào nhoáng thì thật hổ thẹn, người ta xem thấy sẽ khinh thường bạn, chúng ta phải giúp địa phương kiến thiết nhiều hơn, vậy thì đúng.

Cho nên nhìn chung ở Úc, đích thực hiện nay chúng ta gọi là “trở về với thuần phác”, quay về với tự nhiên. Ở nơi đó đất rộng, diện tích đất của họ lớn gần bằng Trung Quốc, nhưng nhân khẩu chỉ có 19 triệu, còn ít hơn so với Đài Loan, Đài Loan có gần 20 triệu người, còn họ chỉ có 19 triệu, cho nên giữa người với người rất là thân thiết. Ở nơi đây chưa từng xảy ra chiến tranh, cư dân đều rất thật thà chất phác, rất khó được. Cho nên chúng tôi chọn nơi đây làm nơi chôn tu đạo, nơi chốn để học tập tu hành. Các vị đồng tu, tương lai các vị đều có cơ hội đến bên đó, mọi người nhất định phải thật hết lòng nỗ lực, điều quan trọng nhất của tu hành chính là sửa lỗi hướng thiện, tích lũy công đức, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu học vấn của chính mình, đem tập khí, tật xấu không tốt trước đây của chính mình tẩy rửa đổi hết, đây gọi là công phu. Biết được tập khí sai lầm của chính mình thì gọi là giác ngộ, nhà Phật gọi là khai ngộ. Thế nào gọi là khai ngộ? Biết được tập khí tật xấu của chính mình, chịu đem những tập khí tật xấu này sửa đổi lại, đây gọi là công phu, chúng ta phải nỗ lực hạ thủ từ chỗ này.

Bộ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này là hành kinh, trong “giáo, lý, hành, quả” thì đây là hành kinh, dạy chúng ta tu hành. Bạn làm thế nào thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong đời sống, thực hành vào trong công việc, thực hành vào trong đối nhân xử thế tiếp vật. Đoạn sau của bộ kinh này chúng tôi vẫn chưa giảng xong; kinh văn không dài, thế nhưng ý nghĩa của nó rất là phong phú. Chúng tôi mới giảng đến “ngũ căn” trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo, phía sau ngũ căn là “ngũ lực”, “thất Bồ-đề phần”, “bát chánh đạo”, sau đó là “chỉ quán”, cuối cùng là “phương tiện”. Hợp lại mà nói, chính là thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong đời sống, thực hành vào trong công việc, thực hành vào trong đối nhân xử thế tiếp vật, bộ kinh này thuộc về hành kinh trong “giáo, lý, hành, quả”, chú trọng ở tu hành.

Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, bắt đầu xem kinh văn từ hàng thứ tư: “*Ngũ căn trang nghiêm nên tin sâu kiên cố, tinh cần*

*không biếng nhác, thường không mê mải, vắng lặng điều hòa, dứt các phiền não.”* Ngũ căn là “tín, tấn, niệm, định, tuệ”, phía trước tôi đã giới thiệu qua với các vị. Ý nghĩa của đoạn kinh văn này là nói chúng ta thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong ngũ căn, nếu có thể đạt được hiệu quả thì đó chính là “trang nghiêm” mà trong kinh đã nói. Trong kinh văn có năm câu liên tiếp về tín, tấn, niệm, định, tuệ. Ngày nay chúng ta tuy đã xuất gia, đã thọ đại giới, vậy có tin Phật hay không? Rất khó nói.

Năm xưa tôi xuất gia, sau khi xuất gia hai năm tôi mới thọ giới. Sau khi thọ giới thì đến Đài Trung thăm thầy. Thầy nhìn thấy tôi từ xa liền chỉ vào tôi mà nói: “Anh phải tin Phật!” Thầy nói với âm thanh rất lớn rằng: “Anh phải tin Phật!” Lúc đó tôi học Phật đã được chín năm rồi. Tôi học Phật được bảy năm thì xuất gia, xuất gia thì liền dạy ở Phật học viện, dạy được hai năm mới thọ giới. Sau khi thọ giới thì trở về thăm thầy, thầy chỉ vào tôi mà nói: “Anh phải tin Phật!” Lúc đó tôi cũng ngây người ra. Sau đó thầy giải thích với tôi: “Tin Phật chẳng dễ, có rất nhiều người xuất gia mãi đến già chết đều không tin Phật.” Tại sao nhà Phật thường nói “dưới áo cà-sa mất thân người”? Vì không tin Phật! Tại sao nói “trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”? Vì không tin Phật! Cho nên chúng ta nghĩ lại xem, chúng ta có tin Phật hay không? Người thế nào mới gọi là tin Phật? Người y giáo phụng hành mới gọi là tin Phật.

Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, bộ kinh này thông cả Đại thừa lẫn Tiểu thừa, người hiện nay gọi là “ngũ thừa Phật pháp” (ngoài ba thừa cộng thêm thiên thừa và nhân thừa), thập thiện nghiệp đạo thông cả năm thừa, đây là khoa mục mà người trong năm thừa cùng tu học. Là khỏi thập thiện nghiệp đạo thì không phải là học Phật, đương nhiên không thể nói đến tin Phật. Cho nên chữ “tin” này rất khó! Đại sư Ngẫu Ích trong A-di-đà Kinh Yếu Giải nói với chúng ta sáu loại tín, chúng ta có sáu loại tín này hay không? Trong sáu loại tín, thứ nhất là “tín chính mình”, tin chính mình có Phật tánh, tin chính mình có hạt giống Phật, tin chính mình chắc chắn có thể thành Phật. Chúng ta có lòng tin này hay không? Đây chính là tâm vô thượng Bồ-đề.

Thứ hai là “tin người”, “người” là thầy giáo, thầy giáo chính là Phật. Phật tuy không còn ở thế gian, nhưng di giáo của Phật vẫn còn lưu truyền tại thế gian này; sau khi Phật diệt độ, chúng ta đọc được kinh điển thì cũng giống như thấy Phật, mở quyển kinh ra thì cũng giống như đang nghe giáo huấn của Phật. Mỗi câu mỗi chữ mà Phật dạy chúng ta đều là tánh đức của tự tánh của chính chúng ta, chúng ta có tin tưởng hay không? Đây là trí tuệ, đức năng vốn có của chính



chúng ta, không phải đến từ bên ngoài. Phật là minh tâm kiến tánh, còn bản thân chúng ta là mê hoặc điên đảo; khoan nói đến mê ngộ, mà trí tuệ, đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh là không hề khác nhau. Tự tánh vốn đầy đủ đức năng, trong kinh Phật thường nói: *“Nơi thánh không tăng, nơi phàm chẳng giảm.”* Điều là viên mãn đầy đủ. Thánh nhân giác ngộ rồi, các ngài dùng được rồi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, đời sống làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật đều dùng được. Chúng ta mê mất tự tánh, nên không thể dùng được; tuy có nhưng không thể dùng. Chúng ta dùng cái gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta sai ở ngay chỗ này.

Chúng ta đọc qua kinh Đại thừa thì biết được, chư Phật Bồ-tát trước giờ chưa từng rời khỏi thế gian, trước giờ chưa từng rời khỏi chúng ta. Vấn đề là gì? Phàm phu mắt thịt chúng ta không nhận biết. Nếu như ngày nào đó bạn giác ngộ rồi, trong Tông môn thường gọi là đại triệt đại ngộ, bạn bỗng nhiên phát hiện ra xung quanh đều là chư Phật Bồ-tát, các ngài là bộ Đại tạng kinh linh động hoạt bát hiện rõ ở trong phạm vi đời sống của chúng ta, thứ mà sáu căn tiếp xúc thấy đều là đại kinh đại luận của chư Phật Như Lai, đây gọi là tin người. Mình và người không hai, đây là cặp thứ nhất.

Cặp thứ hai dạy chúng ta “tin sự - tin lý”. “Sự có, lý không”, cho nên sự này là huyền có, trong Phật pháp gọi là diệu hữu; lý không, lý là không tịch, gọi là chân không. “Chân không chẳng không, diệu hữu chẳng có”, đây chính là chân tướng sự thật mà chúng ta thường nói. Cặp thứ ba dạy chúng ta “tin nhân - tin quả”. Nhân quả, dùng lời hiện nay mà nói, đây là chân lý, vĩnh hằng bất biến. Trong pháp thế gian, nó là chân lý; trong pháp xuất thế gian, nó vẫn là chân lý. Do đó, chúng ta khởi tâm động niệm, tạo nhân không thể không chú ý, trồng nhân thiện nhất định được quả thiện.

Thế nhưng chúng ta hiện tại thật sự là mê hoặc điên đảo, không có năng lực phân biệt thiện ác. Chúng ta thường thấy rất nhiều người đem ác cho là thiện, đem thiện cho là ác, trong Phật pháp gọi đây là vọng tưởng điên đảo. Điên đảo ở chỗ nào? Điên đảo chính ngay chỗ này. Nếu như lòng tin của chúng ta đã có gốc rồi, tin đã có gốc chính là trong lòng tin có thập thiện nghiệp đạo. Về thập thiện nghiệp thì ở phần trước nói rất rõ ràng, các vị phải ghi nhớ, nhất định phải thực hành, phải đem thập thiện biến thành hành vi đời sống thực tế của chúng ta.

“Không sát sanh”, hàm nghĩa trong đây rất sâu, rất rộng, nhất định không có ý niệm tổn hại tất cả chúng sanh thì mới gọi là không sát sanh; không những không khởi ý niệm tổn hại đối với chúng sanh hữu tình, mà đối với chúng sanh

vô tình cũng không khởi lên ý niệm làm tổn hại. Chúng ta thấy một cây cỏ nhỏ, lớn lên rất hoạt bát, lớn lên rất xinh xắn, bạn có thể nhẫn tâm đạp lên đầu của chúng mà đi sao? Phật nói cho chúng ta biết trong Giới kinh: “*Tỳ-kheo thanh tịnh không giẫm lên cỏ xanh.*” Đây đều là thuộc về không sát sanh. Thế nhưng trong giới có khai duyên, trừ khi nơi đó không có lối đi, buộc phải đi qua từ nơi đó, vậy thì có thể. Nếu có đường đi, đi vòng qua được, nhưng bạn lại muốn đi đường tắt nên giẫm lên cỏ mà đi qua, vậy thì đã phạm giới, điều này có lỗi với chúng sanh. Nếu có việc gấp để cho kịp thời gian, vậy thì được. Cho nên trong nhà Phật khai duyên rất nhiều, phải hiểu được “khai già, trì phạm”<sup>1</sup>. Ta không có việc gấp, thời gian không gấp thì không được đi đường tắt mà đạp lên cỏ xanh, nhất định phải đi dọc theo con đường. Không chỉ đối với cây cối hoa cỏ, ngày nay chúng ta gọi là sinh vật, mà đối với gạch, đá, cát, đất, chúng ta cũng phải yêu thương tất cả, quyết không được xem thường hủy nhục, như vậy thì mới có thể làm được tiêu chuẩn “không sát sanh”.

“Không trộm cắp”, giới điều này tôi cũng đã nói rất tường tận, nhất định không được có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Có ý niệm này là tâm trộm, tuy bạn không có hành vi trộm, nhưng bạn có tâm trộm. Những giới phía sau tôi không cần lặp lại nữa, mỗi điều giới luật đều rất tinh vi. Có người nói: “Giới luật của nhà Phật quá nghiêm khắc, chúng tôi làm không được.” Tại sao làm không được? Phiền não tập khí của bạn quá nặng. Phật nói ra những giới điều này là đức năng vốn có trong tự tánh của bạn, vậy thì sao lại không làm được? Tự tánh vốn sẵn có, không phải Phật dạy, không phải Phật Bồ-tát chế định ra giới luật này để ràng buộc chúng ta, không phải vậy, bạn hoàn toàn hiểu sai rồi! Phật Bồ-tát giúp chúng ta khôi phục lại tánh đức, giúp chúng ta tiêu trừ phiền não tập khí, khôi phục trí tuệ, đức năng vốn có của tự tánh mà thôi. Trước tiên chúng ta

---

<sup>1</sup> - Khai già (開遮): Nghĩa là mở cho và cấm chỉ.

Trong giới luật, có khi mở cho, có khi cấm chỉ. Giới của Tiểu thừa rất nghiêm và không có trường hợp tạm mở, còn giới pháp của Đại thừa thì lấy hạnh nguyện từ bi làm gốc nên có khi tạm mở cho hợp với tinh thần hoạt dụng của giới pháp, gọi là khai già.

- Trì phạm (持犯): Nghĩa là giữ gìn giới luật và hủy phạm giới luật.

Trì có hai loại là chỉ trì và tác trì. Giữ gìn giới pháp, ngăn dứt điều ác gọi là chỉ trì, có nghĩa là *chư ác mạc tác* (chớ làm điều ác); giữ gìn các giới pháp, thực hành thiện pháp, như thuyết giới, sám hối trong thời gian an cư và thúc đẩy ba nghiệp tinh tấn gọi là tác trì, có nghĩa là *chúng thiện phụng hành* (vâng làm các điều thiện).

Phạm cũng có hai loại là tác phạm và chỉ phạm. Vọng động ba nghiệp và xúc phạm pháp chỉ trì gọi là tác phạm; biếng nhác ba nghiệp, không tu thiện nghiệp tác trì gọi là chỉ phạm.

(Theo từ điển Phật học Huệ Quang)

phải tin tưởng, sau đó bạn lại hoan hỉ tiếp nhận, chân thật dụng công, gột rửa lỗi lầm của chính mình, khôi phục đức năng của chính mình, “tin sâu kiên cố”.

Phải tin sâu, đặc biệt là Tịnh độ. Thế nhưng trong Tịnh độ cần phải hiểu được “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”. Làm thế nào để làm được tâm tịnh? Cần phải ba nghiệp thanh tịnh. Ba nghiệp thanh tịnh chính là thập thiện viên mãn, thân ba, khẩu bốn, ý ba, chân thật đều làm được. Làm được rồi thì sao? “Làm mà không làm, không làm mà làm; niệm mà không niệm, không niệm mà niệm”, đây gọi là công phu thành phiền, chúng ta chọn Tịnh độ thì có phần nắm chắc, đời này sẽ không luống qua vô ích. Cho nên trong tín có đầy đủ thập thiện, thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong tín căn thì tin sâu kiên cố, tín tâm của bạn sẽ không bị dao động.

Thực hành thập thiện vào trong tín căn (tín là tịnh tín) thì “tịnh căn không biếng nhác”. Hiện tại chúng ta giải đãi, lười biếng, đây là phiền não, đây là tập khí. Không thể đề khởi tinh thần, do nguyên nhân gì vậy? Trong sự tinh tấn của chúng ta không có thập thiện. Hay nói cách khác, đó gọi là tinh tấn rỗng tuếch, bên trong không có nội dung, vì vậy muốn tinh tấn thế nào cũng không thể tinh tấn nổi. Nếu trong tinh tấn có đầy đủ thập thiện, vậy thì tinh tấn liền có nội dung, là tinh tấn thật sự! Trong Đại kinh thường nói “mình và người không hai”, độ người chính là độ chính mình, độ chính mình chính là độ chúng sanh. Nói đến cực điểm thì Phật nói “chúng sanh và Phật không hai”.

Ở giai đoạn hiện nay của chúng ta, lớp bồi huấn khóa thứ năm, trong nửa năm này, sự việc gì là việc lớn bậc nhất của chúng ta? Giúp đỡ đồng học thành tựu việc học, đây là việc lớn bậc nhất của chúng ta. Nếu các đồng học chúng ta cho rằng việc dẫn dắt học sinh sẽ có chướng ngại đối với việc học tập kinh Hoa Nghiêm của chúng ta, vậy các vị cứ nói với tôi, tôi có thể dừng Hoa Nghiêm lại nửa năm, toàn tâm toàn lực giúp đỡ các đồng học lớp bồi huấn, nửa năm sau tôi mới giảng Hoa Nghiêm, chúng ta sẽ bỏ tức Hoa Nghiêm lại. Hiện tại một ngày giảng Hoa Nghiêm một tiếng rưỡi, nửa năm sau thì một ngày tôi giảng ba tiếng đồng hồ, buổi sáng giảng một thời, buổi chiều giảng một thời, có thể bù đắp lại. Các đồng học hãy tự mình trao đổi với nhau rồi đến nói với tôi. Các đồng học [của lớp bồi huấn] đến bên đây thời gian chỉ có sáu tháng, hết sáu tháng thì họ phải đi; thời gian rất là quý báu, nếu chúng ta không thể toàn tâm toàn lực hiệp trợ họ thì sẽ có lỗi với họ.

Hôm qua tôi đã nói với các đồng học, vì sao tôi không đích thân lên lớp, mà để các đồng học cũ lên thay? Vì đây là phương pháp của giáo dục, người dạy

và người học cùng tiến bộ; một mình tôi dạy đâu có tốt đến đâu chẳng nữa, nhưng sau khi tôi chết rồi, đời sau sẽ không có người tiếp nối, như vậy tôi có lỗi với Phật giáo, có lỗi với những tổ sư đại đức truyền pháp nhiều đời, các ngài truyền đến tôi đây thì xong rồi, tuyệt hậu rồi, vậy thì thành ra thứ gì? Cho nên tôi để các vị ra dạy, vậy thì chúng ta có người kế tục, mọi người phải hiểu cái ý này. Tôi ở bên cạnh quan sát, ở bên cạnh chăm sóc, cần phải thúc đẩy mọi người tiến lên. Cho nên tôi ở Úc, hôm qua ở Úc chính thức lên lớp, tôi yêu cầu trong năm năm phải hoàn thành tám môn học, cũng rất là khẩn trương. Tám môn học này, trong năm năm là hoàn thành rồi. Sau cùng tôi còn một mục tiêu, đó chính là thành lập viện nghiên cứu đa nguyên văn hoá ở Đại học Queensland, học trò của chúng ta có thể làm giáo sư, ít nhất có thể làm nghiên cứu viên của viện nghiên cứu, có thể trở thành trợ giáo của viện nghiên cứu. Trong hai năm, họ có thể lấy được học vị thạc sĩ, bốn năm thì có thể lấy được học vị tiến sĩ. Tôi giúp đỡ mọi người, mãi đem mọi người nâng cao hơn nữa.

Tuổi tác tôi đã lớn, đã 75 tuổi, phải nên đi rồi, người xưa thường nói: “Đời người bảy mươi xưa nay hiếm.” Ngày nay chúng ta cần phải có người kế tục, cho nên tôi toàn tâm toàn lực giúp đỡ mọi người. Người biết được dụng tâm này của tôi không nhiều, chúng tôi cũng không cần đi khắp nơi tuyên dương, tuyên dương chẳng có ý nghĩa gì cả. Có không ít người nói, pháp sư Tịnh Không viết chữ cho người đều là học trò viết, không phải chính mình đích thân viết, tôi nghe rất nhiều người nói lời này. Thế nhưng tôi nghe rồi rất hoan hỷ, thành tựu của học trò chính là thành tựu của tôi, tôi thành tựu mà học trò không thành tựu thì xong rồi. Không chỉ những chữ này là do các học trò tôi viết, quý vị thấy có rất nhiều ấn chương đều là học trò khắc; thành tựu của học trò là thành tựu chân thật của chúng ta, mỗi một học trò đều thành tựu rồi thì chúng ta ngồi ở bên cạnh hưởng phước, không cần phải bận tâm gì cả, vậy thì đúng rồi. Nếu việc gì cũng phải chính mình bận tâm lo nghĩ thì chứng tỏ giáo học của bạn không có thành tựu, bạn không thể làm ra thành tích được. Tôi lên bục, nhưng mọi người giảng, thỉnh chúng cũng tán thán thì tôi có được thành tích ở trên bục giảng rồi. Giáo học trong lớp bồi huấn, đồng học cũ của chúng ta đều có thể dạy đồng học mới, có thể giảng, có thể dạy, có thể viết, mọi thứ đều có thể thì thành tích của chúng ta đã hiện ra rồi. Đây là chúng ta có sự tiếp nối đối với Phật pháp, có sự kế thừa đối với Phật. Đối với tổ sư đại đức, những thiện tri thức truyền pháp, chúng ta cũng có sự tiếp nối rồi, vậy chúng ta đi vắng sanh, rời khỏi thế gian này mới an tâm, không có chút

gì tiếc nuối, chúng ta phải hiểu được đạo lý này, phải thực hiện đạo lý này, “tinh cần không biếng nhác”.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây, ba câu tiếp theo ngày mai sẽ giảng tiếp.